TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày 07 – 01 – 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Đèo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 53/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Đ.**

Địa chỉ: Số 130 P, phường 3, quận P, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn: Ông Nguyễn Thanh Tù – Chức vụ: T.

Người đại diện theo ủy quyền của Tùng: Ông Trịnh Phan T – Chức vụ: G

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tấn: Ông Hồ Thanh H – Chức vụ: N. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Đinh Thị L**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm 3, phường H, thị xã G, tỉnh B (Vắng mặt).

- *Ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Trường Tiểu học H**

Địa chỉ: Khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nhật N – Chức vụ: Hiệu trưởng. Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngân: Ông Lâm Quốc Vĩnh B – Chức vụ: G (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Đ – Đại diện theo ủy quyền anh Hồ Thanh H trình bày:

Ngày 06/5/2009 bà Đinh Thị L có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp, hợp đồng tiêu dùng trả góp và danh sách cho vay trả góp đợt vay số: T09001 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch G để vay số tiền 22.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, thời điểm trả hết nợ là 06/5/2012, lãi suất trong hạn là 12,84%/năm, lãi suất quá hạn là 19,26%/năm, cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, hình thức thanh toán là trả góp hàng tháng.

Trong quá trình vay, từ khi giải ngân ngày 06/5/2009 đến ngày 28/8/2014 bà Loan đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 14.447.847đ (trong đó tiền vốn 10.458.126đ, tiền lãi 4.019.721đ). Tính đến ngày 07/01/2021 bà Loan còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 38.122.774đ (Trong đó tiền gốc là 11.541.874đ, tiền lãi trong hạn là 4.454.679đ, lãi quá hạn là 22.086.221đ, phí chậm trả 40.000đ). Nay ngân hàng yêu cầu bà Loan phải trả toàn bộ khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/01/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo hợp đồng đã ký.

Đối với trường tiểu học Hộ phòng B thì Ngân hàng Đ không có yêu gì đối với nhà trường.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Đinh Thị L theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

nhưng bà Loan vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Đinh Thị L theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: trường tiểu học H (nay là trường tiểu học H), người đại diện theo ủy quyền ông Lâm Quốc Vĩnh B trình bày:

Trường tiểu học Hộ P được sáp nhập với trường tiểu học Hộ P vào ngày 27 tháng 6 năm 2020 và hiện có tên gọi là trường tiểu học Hộ P. Người đại diện theo pháp luật là hiệu trưởng ông Nguyễn Nhật N.

Trước đây vào năm 2009 thì hiệu trưởng trường tiểu học H là ông Trần V. Hiện ông Út đã chuyển công tác đến trường tiểu học Thạnh B (ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh B).

Bà Đinh Thị L trước đây có làm việc tại trường nhưng bà Loan đã nghỉ làm từ rất lâu, tôi không biết được bà Loan nghỉ làm từ thời gian nào. Mặt khác, hiện tại trường cũng không có lưu giữ hồ sơ gì liên quan đến bà Loan cũng như các khoản tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản thưởng khác của bà Loan. Do đó trường không có nghĩa vụ gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Đinh Thị L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Đinh Thị L là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Buộc bà Đinh Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 07/01/2021tổng số tiền 38.122.774đ (Trong đó tiền gốc là 11.541.874đ, tiền lãi trong hạn là 4.454.679đ, lãi quá hạn là 22.086.221đ,

phí chậm trả 40.000đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/01/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét thấy việc tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đinh Thị L theo quy định tại Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 06/5/2009 bà Đinh Thị L có ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp, hợp đồng tiêu dùng trả góp và danh sách cho vay trả góp đợt vay số: T09001 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch Giá Rai, Bạc Liêu để vay số tiền 22.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, thời điểm trả hết nợ là 06/5/2012, lãi suất trong hạn là 12,84%/năm, lãi suất quá hạn là 19,26%/năm, cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, hình thức thanh toán là trả góp hàng tháng.

Trong quá trình vay, từ khi giải ngân ngày 06/5/2009 đến ngày 28/8/2014 bà Loan đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 14.447.847đ (trong đó tiền vốn 10.458.126đ, tiền lãi 4.019.721đ). Tính đến ngày 07/01/2021 bà Loan còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 38.122.774đ (Trong đó tiền gốc là 11.541.874đ, tiền lãi trong hạn là 4.454.679đ, lãi quá hạn là 22.086.221đ, phí chậm trả 40.000đ). Nay ngân hàng yêu cầu bà Loan phải trả toàn bộ khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/01/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo hợp đồng đã ký. Đối với trường tiểu học Hộ phòng B thì Ngân hàng Đ không đề cập đến, Ngân hàng chỉ yêu cầu bà Loan có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét Giấy đăng ký vay tiền trả góp, hợp đồng tiêu dùng trả góp và danh sách cho vay trả góp đợt vay số: T09001 ngày 06/05/2009 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và buộc các bên có nghĩa vụ thi hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi từ ngày nhận tiền vay đến ngày 28/8/2014 số tiền là 14.447.847đ (trong đó tiền vốn 10.458.126đ, tiền lãi 4.019.721đ). kể từ ngày 29/8/2014 bà Đinh Thị L không thanh toán tiếp cho Ngân hàng. Dó đó, bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, cần được chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đinh Thị L trả cho Ngân hàng Đ số tiền nợ tính đến ngày 07/01/2021 tổng cộng là 38.122.774đ (Trong đó tiền gốc là 11.541.874đ, tiền lãi trong hạn là 4.454.679đ, lãi quá hạn là 22.086.221đ, phí chậm trả 40.000đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/01/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo hợp đồng đã ký.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Đinh Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

- Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ đối với bà Đinh Thị L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Đinh Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ nợ vốn, lãi tính đến ngày 07/01/2021 tổng cộng 38.122.774đ (Trong đó tiền gốc là 11.541.874đ, tiền lãi trong hạn là 4.454.679đ, lãi quá hạn là 22.086.221đ, phí chậm trả 40.000đ).

Bà Đinh Thị L, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp đợt vay số: T09001 ngày 06/5/2009 kèm theo các điều khoản chung về cấp tín dụng từ ngày 08/01/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc.Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Loan vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị đơn bà Đinh Thị L phải nộp là 1.906.139đ.

Ngân hàng Đ không phải chịu án phí, Ngân hàng được nhận lại 936.000đ tiền dự nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001873 ngày 15/7/2020 tại Chi cục thi hành dân sự thị xã Giá Rai.

3. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Phai